

Kinh tế và Dự báo

ECONOMY AND FORECAST REVIEW

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Tổng Biên tập

PGS, TS. LÊ XUÂN ĐÌNH

Phó Tổng Biên tập

LÊ MINH HẢI

ĐỖ THỊ PHƯƠNG LAN

NGUYỄN LỆ THỦY

Hội đồng Biên tập

TS. CAO VIẾT SINH

PGS, TS. LÊ QUỐC LÝ

PGS, TS. BÙI TẮT THẮNG

TS. NGUYỄN ĐÌNH CUNG

PGS, TS. NGUYỄN HỒNG SƠN

GS, TS. TRẦN THỌ ĐẠT

PGS, TS. TRẦN ĐÌNH THIÊN

PGS, TS. NGUYỄN ĐÌNH THỌ

PGS, TS. NGUYỄN TIẾN DŨNG

TS. VƯƠNG QUÂN HOÀNG

Tòa soạn và trị sự

65 Văn Miếu - Đống Đa - Hà Nội

Tel: 080.43174 / 080.44474

Fax: 024.3747.3357

Email: kinhtedubao@mpi.gov.vn

Tạp chí điện tử

<http://kinhtevadubao.vn>

Chi nhánh phía Nam

289 Điện Biên Phủ,

Quận 3 - TP. Hồ Chí Minh

Tel/Fax: 028 3933 0669

Quảng cáo và phát hành

Tại tòa soạn: 080.48310 / 0905 646 814

Qua mạng lưới Bưu điện Việt Nam

Giấy phép xuất bản: 115/GP-BTTTT

In tại: Công ty CP in Công đoàn Việt Nam

Giá 19.500 đồng

MỤC LỤC

TỪ CHÍNH SÁCH ĐẾN CUỘC SỐNG

- Nguyễn Giang Quân:** Triển khai Chương trình nghị sự 2030 về sự phát triển bền vững ở Việt Nam - Thực trạng và giải pháp..... 3
- Ngô Công Thành:** Tích hợp quy hoạch - Từ khái niệm đến thực tiễn..... 8

PHÂN TÍCH - NHẬN ĐỊNH - DỰ BÁO

- Phạm Đức Minh:** Vai trò của các thành phần kinh tế sau hơn 30 năm đổi mới..... 12
- Lê Hà Trang:** Thực trạng đầu tư công ở Việt Nam giai đoạn 2000-2015 và một số đề xuất trong thời gian tới..... 16

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

- Phạm Mỹ Hằng Phương:** Nâng cao hiệu quả phân bổ vốn đầu tư phát triển cho các địa phương ở Việt Nam 20
- Hàn Thị Mỹ Hạnh:** Cơ hội và thách thức của ngành dệt may Việt Nam trong bối cảnh hiện nay 23
- Phạm Nguyên Minh:** Một số giải pháp phát triển thị trường xuất - nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam trong bối cảnh thực hiện các FTA 26
- Bùi Văn Trinh, Phước Minh Hiệp, Đồng Thị Thanh Phương:** Giải pháp hạn chế tác hại trong lĩnh vực an ninh phi truyền thống trong bối cảnh hiện nay 30
- Hoàng Hà:** Một số giải pháp khắc phục tình trạng khiếu nại vượt cấp, kéo dài trong những năm qua 34
- Đào Thị Đài Trang:** Thực trạng hệ thống báo cáo tài chính doanh nghiệp Việt Nam và một số giải pháp hoàn thiện..... 37

NHÌN RA THẾ GIỚI

- Đặng Thị Huyền Anh:** Chính sách tiền tệ lạm phát mục tiêu linh hoạt - Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam 40
- Somsanith Kenemany:** Giải pháp phát triển du lịch ở tỉnh Luông Pra Băng, CHDCND Lào trong giai đoạn hiện nay 44

KINH TẾ NGÀNH - LÃNH THỔ

- Nguyễn Thị Thanh Quý:** Đảm bảo quyền lợi của người lao động trong doanh nghiệp ở tỉnh Vĩnh Phúc 47
- Trần Thế Phương, Hoàng Trung Thành:** Phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững ở tỉnh Hà Nam: Thực trạng và giải pháp 50
- Lê Quốc Bang:** Thực trạng và giải pháp phát triển kinh tế biển tỉnh Thanh Hóa 53
- Nguyễn Lê Nhân, Mai Thị Quỳnh Như:** Quản lý rủi ro về thuế trên địa bàn TP. Đà Nẵng..... 56
- Nguyễn Xuân Khoát, Ngô Thị Thùy Dung:** Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ở tỉnh Quảng Ngãi: Thực trạng và giải pháp 59
- Nguyễn Thị Oanh:** Liên kết nội vùng trong phát triển du lịch canh nông bền vững tỉnh Lâm Đồng..... 62

Kinh tế và Dự báo

ECONOMY AND FORECAST REVIEW

PRESS OFFICE OF
MINISTRY OF PLANNING AND INVESTMENT

Editor-in-Chief

Assoc.Prof.Dr. LE XUAN DINH

Deputy Editor-in-Chief

LE MINH HAI
DO THI PHUONG LAN
NGUYEN LE THUY

Editorial Board

Dr. CAO VIET SINH
Assoc. Prof. Dr. LE QUOC LY
Assoc. Prof. Dr. BUI TAT THANG
Dr. NGUYEN DINH CUNG
Assoc. Prof. Dr. NGUYEN HONG SON
Prof. Dr. TRAN THO DAT
Assoc. Prof. Dr. TRAN DINH THIEN
Assoc. Prof. Dr. NGUYEN DINH THO
Assoc. Prof. Dr. NGUYEN TIEN DUNG
Dr. VUONG QUAN HOANG

Editorial Board Office

65 Van Mieu Street
Dongda District - Ha Noi
Tel: 080.43174 / 080.44474
Fax: 024.3747.3357
Email: kinhtedubao@mpi.gov.vn

Electronic magazine

<http://kinhtevadubao.vn>

Branch Office

289 Dien Bien Phu Street
3 District - Ho Chi Minh City
Tel/Fax: 028 3933 0669

Advertisement & Issue

Tel: 080.44474 / 0945669911
Released via VNPost

Publishing license: 115/GP-BTTTT

Printed at Cong Doan Vietnam printing JSC

Price 19.500 VND

IN THIS ISSUE

FROM POLICY TO PRACTICE

- Nguyen Giang Quan:** Launching the 2030 Agenda for sustainable development in Viet Nam - Current situation and solution..... 3
- Ngo Cong Thanh:** Planning integration - from concept to reality 8

ANALYSIS - ASSESSMENT - FORECAST

- Pham Duc Minh:** The role of economic sectors after more than 30 years of innovation .. 12
- Le Ha Trang:** Current situation of public investment in Vietnam in the period 2000-2015 and some suggestions in the coming time 16

RESEARCH - DISCUSSION

- Pham My Hang Phuong:** Improve the efficiency of allocating development investment capital to localities in Vietnam 20
- Han Thi My Hanh:** Opportunities and challenges of the Vietnamese textile and garment industry in the current context..... 23
- Pham Nguyen Minh:** Some solutions to develop Vietnam's goods export-import market in the context of implementing FTAs..... 26
- Bui Van Trinh, Phuoc Minh Hiep, Dong Thi Thanh Phuong:** Solution to reduce harm in the field of non-traditional security in the current context..... 30
- Hoang Hao:** Some solutions to overcome the situation of over-level and prolonged grievances for the past years..... 34
- Dao Thi Dai Trang:** Current situation of Vietnamese enterprise's financial reporting system and some solutions to perfect..... 37

WORLD OUTLOOK

- Dang Thi Huyen Anh:** Flexible inflation target monetary policy - International experience and lessons for Vietnam 40
- Somsanith Kenemany:** Solution to develop tourism in Luang Prabang province, Lao People's Democratic Republic in the present period..... 44

SECTORAL - REGIONAL ECONOMY

- Nguyen Thi Thanh Quy:** Ensure benefits of employees in enterprises in Vinh Phuc province 47
- Tran The Phuong, Hoang Trung Thanh:** Sustainable agricultural development in Ha Nam province: Current situation and solution 50
- Le Quoc Bang:** Current situation and solution to develop marine economy in Thanh Hoa province 53
- Nguyen Le Nhan, Mai Thi Quynh Nhu:** Tax risk management in Da Nang city 56
- Nguyen Xuan Khoat, Ngo Thi Thuy Dung:** FDI attraction in Quang Ngai province: Current situation and solution 59
- Nguyen Thi Oanh:** Intra-regional links in sustainable agricultural tourism development in Lam Dong province..... 62

Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ở tỉnh Quảng Ngãi

Thực trạng và giải pháp

NGUYỄN XUÂN KHOÁT*
NGÔ THỊ THÙY DUNG**

Những năm qua, công tác thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) ở tỉnh Quảng Ngãi đã có nhiều điểm sáng, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Tuy nhiên, hoạt động này còn tồn tại một số hạn chế nhất định. Vì vậy, nghiên cứu thực trạng FDI để đưa ra những giải pháp khả thi nhằm thu hút và phát huy tối đa nguồn vốn này ở tỉnh Quảng Ngãi là vấn đề cần thiết.

THỰC TRẠNG

Tình hình cấp và thu hồi giấy chứng nhận các dự án FDI

Tình hình cấp giấy chứng nhận đầu tư: Theo Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi, trong 5 năm qua (2013-2017), tỉnh Quảng Ngãi đã thu hút được 39 dự án FDI. Bảng 1 cho thấy, hầu hết các dự án FDI vào Quảng Ngãi có vốn đăng ký ở mức thấp và số lượng dự án đầu tư không ổn định. Ví dụ năm 2013, Tỉnh có 10 dự án FDI, nhưng tổng vốn đăng ký chỉ là 127,576 triệu USD. Năm 2014, tình hình thu hút đầu tư FDI gặp nhiều khó khăn, số lượng dự án FDI giảm mạnh 2,5 lần (còn 4 dự án) so với năm 2013 và tổng vốn đăng ký chỉ hơn 43 triệu USD. Hai năm gần đây (2016-2017), số lượng dự án và tổng vốn đầu tư FDI đã có sự cải thiện. Trong đó, riêng năm 2017, có 8 dự án FDI vào Quảng Ngãi với tổng vốn đăng ký là 284,061 triệu USD.

Tình hình thu hồi giấy chứng nhận đầu tư: Trong giai đoạn 2013-2017, Tỉnh đã thu hồi 13 dự án FDI với tổng vốn đăng ký hơn 3,1 tỷ USD (Bảng 2). Trong đó, lớn nhất là Dự án thép Quảng Liên (Trung Quốc) với số vốn đăng ký 3 tỷ USD, lý do là vi phạm quy định đầu tư. Còn lại là một số dự án nhỏ và vừa bị thu hồi do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế.

Tình hình thu hút vốn FDI

Thu hút FDI theo quốc gia: Quảng Ngãi hiện đang có 12 quốc gia có dự án FDI trên địa bàn. Đa số là các nhà đầu tư đến từ châu Á, trong đó, Hàn Quốc là quốc gia có nhiều dự án nhất (11 dự án) và cũng là quốc gia có tổng vốn đăng ký lớn nhất vào Quảng Ngãi. Vị trí thứ hai là Singapore và đứng thứ ba là các nhà đầu tư từ Trung Quốc.

Thu hút FDI theo địa bàn: Lũy kế đến hết năm 2017, toàn tỉnh Quảng Ngãi có tổng cộng 48 dự án còn hiệu lực. Trong số đó, có 43 dự án đầu tư trong khu kinh tế (KKT) và khu công nghiệp (KCN) với tổng vốn đăng ký trên 1,33 tỷ USD. Theo Bảng 3, các nhà đầu tư chọn KKT Dung Quất là điểm đến hàng đầu (20 dự án, chiếm 57,42% tổng vốn đăng ký), tiếp theo

BẢNG 1: SỐ LƯỢNG DỰ ÁN FDI VÀ TỔNG VỐN ĐĂNG KÝ GIAI ĐOẠN 2013-2017

Năm	Số dự án	Vốn đăng ký (1.000 USD)
2013	10	127.576
2014	4	43.104
2015	8	93.730
2016	9	103.300
2017	8	284.061
Tổng	39	651.771

BẢNG 2: TÌNH HÌNH THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2013-2017

Chỉ tiêu	2013	2014	2015	2016	2017
Số dự án	02	02	05	03	01
Vốn đăng ký (triệu USD)	1,01	24,34	65,31	3.013,42	30,00

Nguồn: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi

* PGS, TS., Trường Đại học Kinh tế - Đại học Huế | Email: nkhoat@gmail.com

** Trường Đại học Phạm Văn Đồng

BẢNG 3: CƠ CẤU SỐ DỰ ÁN FDI PHÂN THEO ĐỊA BÀN Ở TỈNH QUẢNG NGÃI NĂM 2017

STT	Địa bàn	Số dự án	Tổng vốn đăng ký (USD)	Tỷ lệ % vốn
1.	KCN Quảng Phú	1	7.500.000	0,53
2.	KCN Tịnh Phong	6	58.580.287	4,13
3.	KCN VSIP	16	449.749.000	31,68
4.	KKT Dung Quất	20	815.024.642	57,42
5.	Ngoài KKT, KCN	5	88.615.830	6,24
	Tổng	48	1.419.469.759	100

BẢNG 4: VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ VỐN FDI GIAI ĐOẠN 2013-2017

DVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	2013	2014	2015	2016	2017
Vốn đầu tư toàn xã hội	11.750	14.677	15.561	16.670	21.600
Vốn FDI	1.269	1.723	1.413	1.555	1.368
Đóng góp của FDI vào tổng vốn đầu tư xã hội (%)	10,8	11,74	9,08	9,33	6,33

BẢNG 5: ĐÓNG GÓP CỦA FDI VÀO GRDP CỦA TỈNH QUẢNG NGÃI THEO GIÁ HIỆN HÀNH GIAI ĐOẠN 2013-2017

Chỉ tiêu	2013	2014	2015	2016	2017
Đóng góp vào GRDP (tỷ đồng)	736	1.169	1.201	1.394	1.893
Tốc độ tăng so với năm trước (%)	-	159	103	116	136
Tỷ lệ đóng góp (%)	1,349	1,973	2,019	2,233	2,887

Nguồn: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi

là KCN Việt Nam - Singapore (VSIP) với 16 dự án, chiếm 31,68% tổng vốn đăng ký...

Thu hút FDI theo cơ cấu kinh tế ngành: Theo cơ cấu kinh tế ngành, thì công nghiệp chế biến, chế tạo là lĩnh vực thu hút nhiều dự án FDI nhất ở tỉnh Quảng Ngãi với 36 dự án (chiếm 75%), tiếp đó là hoạt động kinh doanh bất động sản với 4 dự án (chiếm 8,33%). Điều này phù hợp với định hướng phát triển kinh tế của Tỉnh nói riêng và cả nước nói chung.

Với những kết quả trên, trong những năm qua, FDI đã đóng góp cho tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn Tỉnh, dao động trong khoảng 9%-12% (Bảng 4). FDI đã giúp cho tỉnh Quảng Ngãi có một nguồn vốn bổ sung để phát triển kinh tế - xã hội.

Bên cạnh đó, nguồn vốn FDI đã đóng góp một phần không nhỏ vào tăng trưởng kinh tế của Tỉnh và là nhân tố giúp Quảng Ngãi ngày càng có tốc độ phát triển nhanh. Theo Bảng 5, tỷ lệ đóng góp của FDI vào GRDP của tỉnh Quảng Ngãi có xu hướng tăng qua các năm. Nếu năm 2013, đóng góp này chỉ chiếm 1,349%, thì đến năm 2017 đã tăng lên hơn 2 lần (2,887%).

Dưới tác động của FDI, cơ cấu kinh tế ngành ở tỉnh Quảng Ngãi cũng đã và đang chuyển dịch theo hướng tiến bộ, tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng và dịch vụ có xu hướng tăng, còn ngành nông nghiệp có xu hướng giảm trong GRDP. FDI đã góp phần hình thành các KCN mới, thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa và chuyển dịch cơ cấu lao động ở nông thôn.

Mặt khác, các doanh nghiệp FDI đã góp phần tăng kim ngạch xuất khẩu của Tỉnh. Tỷ trọng xuất khẩu hàng hóa của khu vực FDI trong tổng trị giá xuất khẩu cả Tỉnh có sự tăng trưởng khá, từ mức 35,78% năm 2016 lên hơn 43,67% trong năm 2017 với kim ngạch xuất khẩu đạt 440 tỷ đồng.

Ngoài ra, các doanh nghiệp FDI đã góp phần quan trọng vào giải quyết việc làm cho lao động địa phương. Thực tế cho thấy, số lượng lao động làm việc ở khu vực FDI có xu hướng gia tăng rõ rệt. Theo Cục Thống kê tỉnh Quảng Ngãi, nếu như năm 2013, số lao động làm việc trong khu vực FDI là 1.216 người, chiếm 0,17% tổng số lao động toàn Tỉnh, thì đến năm 2017, lao động làm việc trong khu vực FDI tăng mạnh lên 6.284 người, chiếm 0,83% tổng số lao động toàn Tỉnh.

NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

Thứ nhất, các dự án FDI đầu tư vào các lĩnh vực không đồng đều. Các dự án FDI đầu tư vào ngành công nghiệp - xây dựng tăng nhanh, chiếm tỷ trọng lớn. Nếu không xử lý tốt chất thải công nghiệp sẽ dẫn đến ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của người lao động và nhân dân xung quanh các KCN. Trong khi đó, hiện Quảng Ngãi chưa có dự án FDI vào lĩnh vực nông nghiệp và du lịch - đây là những ngành Tỉnh đang có nhiều tiềm năng và lợi thế phát triển.

Thứ hai, khu vực FDI làm tăng kim ngạch nhập khẩu của Tỉnh. Khu vực FDI giúp Tỉnh tăng kim ngạch xuất khẩu, nhưng đồng thời cũng làm tăng kim ngạch nhập khẩu. Biểu hiện ở chỗ, các doanh nghiệp FDI của Tỉnh chủ yếu là gia công sản phẩm, sản xuất những linh kiện máy móc nhỏ, tỷ lệ sử dụng nguyên liệu nội địa thấp. Để sản xuất, kinh doanh hiệu quả, các doanh nghiệp này chủ yếu vẫn nhập nguyên liệu từ nước ngoài, vì vậy đã góp phần làm tăng kim ngạch nhập khẩu của Tỉnh.

Thứ ba, các dự án FDI phân bố không đồng đều. Các dự án FDI ở tỉnh Quảng Ngãi mới chỉ tập trung ở một số KKT, KCN trên địa bàn. Những vùng kinh tế chậm phát triển, vùng sâu, vùng xa, hạ tầng yếu kém... hầu như ít thu hút được FDI. Từ đó, tạo ra sự chênh lệch, không đồng đều về phát triển kinh tế - xã hội giữa các huyện, thành phố trong Tỉnh ngày càng rõ rệt.

Thứ tư, các doanh nghiệp FDI tạo sự cạnh tranh không bình đẳng đối với một số doanh nghiệp trong nước. Hiện tại, tác động tiêu cực của FDI đối với doanh nghiệp trong nước thông qua cạnh tranh chưa nhiều, nhưng đang có xu hướng gia tăng. Doanh nghiệp FDI, nhất là những công ty xuyên quốc gia có ưu thế về vốn, trình độ công nghệ, quản lý... gây sức ép cạnh tranh, lấn át các doanh nghiệp trong nước. Từ đó, dẫn đến tình trạng một số doanh nghiệp trong nước, trong Tỉnh hoạt động khó khăn, mất dần thị trường và có thể bị phá sản.

Thứ năm, một số dự án FDI triển khai chậm tiến độ, kém hiệu quả, không thể tiếp tục đầu tư... gây ảnh hưởng trực tiếp đến công tác dự báo, thực hiện mục tiêu, định hướng và nhiệm vụ phát triển của Tỉnh. Ngoài ra, khi thu hồi các dự án đầu tư này cũng nảy sinh nhiều vấn đề về giải phóng mặt bằng, thu hồi vốn và quy hoạch phát triển tổng thể của Tỉnh và khu vực.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP

Để nâng cao nguồn vốn FDI vào Quảng Ngãi theo cả khía cạnh chất và lượng, thời gian tới cần tập trung một số giải pháp sau:

Một là, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho nhà đầu tư. Tỉnh cần bổ sung, điều chỉnh chính sách thu hút FDI dựa trên điều kiện, tiềm năng, lợi thế của Tỉnh để đạt hiệu quả cao nhất, mà vẫn đảm bảo sự công bằng với doanh nghiệp trong nước; Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng các cuộc đối thoại với cộng đồng các nhà đầu tư, thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa liên thông, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý; Chủ động cung cấp các dịch vụ hành chính công, giảm bớt các chi phí thủ tục hành chính cho doanh nghiệp; Thực thi nghiêm túc các chính sách, pháp luật, giảm thiểu rủi ro về pháp lý cho doanh nghiệp; Niêm yết công khai, minh bạch các thủ tục hành chính, cung cấp thông tin

rõ ràng về hồ sơ thủ tục, quy trình cấp giấy phép đầu tư tại nơi làm việc và trên website của UBND Tỉnh bằng tiếng Việt và tiếng Anh.

Hai là, hoàn thiện công tác quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển các ngành kinh tế, KKT, KCN của Tỉnh theo hướng phù hợp, hiện đại, gắn với thị trường và phát huy được lợi thế của địa phương. Định hướng, chiến lược thu hút và sử dụng vốn FDI của Tỉnh phải hợp lý, khoa học, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh, quy hoạch tổng thể ngành, vùng, sản phẩm của Trung ương. Có chính sách ưu đãi doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn khó khăn, chậm phát triển...

Đồng thời, cụ thể hóa định hướng, chiến lược bằng các kế hoạch, hành động cụ thể cho từng ngành, từng lĩnh vực. Trong công nghiệp, phải chú trọng phát triển các ngành có thế mạnh, có hàm lượng khoa học, công nghệ hiện đại, như: công nghiệp hóa dầu, công nghiệp chế biến..., cũng như tập trung vào công nghiệp hỗ trợ để giảm nhập khẩu. Đối với nông nghiệp, phải đưa ra các chính sách mang tính chiến lược nhằm thu hút các dự án FDI vào công nghệ sạch, công nghệ cao. Đối với dịch vụ, phải hướng đến các thế mạnh của Tỉnh là du lịch biển đảo, du lịch nghỉ dưỡng...

Ba là, thường xuyên đánh giá định kỳ hiệu quả của từng dự án, tìm ra những vướng mắc để kịp thời giải quyết. Đồng thời, rà soát các dự án FDI đã được cấp phép đầu tư về tiến độ triển khai, hiệu quả hoạt động; kiên quyết thu hồi các dự án FDI chưa triển khai, kém hiệu quả.

Ban hành các quy định, quy trình đánh giá chuẩn về hoạt động của các doanh nghiệp FDI trên địa bàn Tỉnh. Đặc biệt là quy định về công tác bảo vệ môi trường. Đối với các dự án có khả năng gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường, cần đưa ra yêu cầu buộc chủ đầu tư phải xây dựng hệ thống xử lý trước khi đi vào hoạt động; nếu vi phạm phải dừng ngay việc đầu tư.

Bốn là, đổi mới công tác tuyên truyền, quảng bá đầu tư; tổ chức hội thảo giới thiệu, hình ảnh, chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư; chú trọng các đối tác chiến lược có nhiều dự án đầu tư đến từ Hàn Quốc, Singapore, Trung Quốc, Nhật Bản. Đồng thời, tiếp cận các đối tác tiềm năng khác đến từ Mỹ, Anh, Pháp...

Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư tại chỗ theo hướng tiết kiệm; kết hợp chặt chẽ, hài hòa các hoạt động xúc tiến đầu tư công nghiệp - nông nghiệp - thương mại - du lịch; đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp FDI, các chương trình chuyển giao công nghệ, chia sẻ kinh nghiệm đầu tư... □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. UBND tỉnh Quảng Ngãi (2018). *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2017, kế hoạch phát triển năm 2018*
2. Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Ngãi (2018). *Báo cáo về tình hình thực hiện đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2007-2017*
3. Cục Thống kê tỉnh Quảng Ngãi (2014-2018). *Niên giám Thống kê các năm 2013-2017*